

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cao Trí

Ông Phạm Thanh Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Hải L, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: Số D, tổ A, khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số A, Hoàng Hoa T1, tổ B, khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lý Hải L trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2015, Quyền số 01/2015 ngày 26/01/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do vợ anh không chăm lo cho chồng con mà thường chơi cờ bạc, anh có khuyên nhiều lần nhưng vợ anh

không sửa đổi nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi và xô xát với nhau, vợ anh còn thiếu sự tôn trọng cha mẹ của anh nên hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được với nhau mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Ngoài ra trước đây vợ anh nhiều lần yêu cầu anh đến Tòa án làm thủ tục thuận tình ly hôn nhưng do anh bận công việc làm ăn không đến được.

Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân có kéo dài cũng không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với vợ Trần Thị Cẩm T.

- Về con chung: Anh và chị T có 02 (hai) con chung là Lý Gia N, sinh ngày 23/01/2012 và Lý Gia H, sinh ngày 03/7/2017. Hiện các con đang sống cùng với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu vợ T cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Cẩm T được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để tham gia các tiến trình tố tụng của Tòa án thực hiện theo quy định của pháp luật và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Lý Hải L.

Tại phiên tòa:

- Anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị T, yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung là Lý Gia N, sinh ngày 23/01/2012 và Lý Gia H, sinh ngày 03/7/2017, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

- Chị T vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình giải quyết vụ án là chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L, cho anh L được ly hôn với chị T. Về con chung: Đề nghị giao cháu N và cháu H cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng, do anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Anh L khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung đối với chị T nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*". Chị T có địa chỉ cư trú tại khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] *Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, anh L có mặt. Chị T đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh L và chị T chung sống với nhau năm 2011, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang theo quy định của pháp luật. Xét hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo anh L trình bày quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do chị T không chăm lo cho chồng con mà thường chơi cờ bạc, anh có khuyên nhiều lần nhưng chị T không sửa đổi nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi và xô xát với nhau, chị T còn thiếu sự tôn trọng cha mẹ của anh nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Thực tế anh L và chị T đã không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Anh chị ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nhưng anh chị vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh L yêu cầu ly hôn do mâu thuẫn trầm trọng trong cuộc sống hôn nhân. Từ đó cho thấy, anh L cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn. Về phía chị T những lần Tòa án triệu tập đến để tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và phiên tòa thì chị T đều vắng mặt. Điều đó cho thấy, chị T không có thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của anh L.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị T. Tại biên bản xác minh ngày 14/3/2023 đại diện Ban khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang cho biết quá trình chung sống anh L và chị T có xảy ra mâu thuẫn hay không thì B khóm không nắm rõ do không trình báo. Đồng thời, tại biên bản xác

minh ngày 14/3/2023 bà Nguyễn Thị H1 (mẹ ruột của chị Trần Thị Cẩm T) cho biết hôn nhân giữa chị T và anh L không có khả năng đoàn tụ với nhau, do chị T xác định không còn tình cảm với anh L, đồng ý ly hôn với anh L.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa anh chị đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, cho anh L được ly hôn với chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú.

[2.2] *Về con chung*: Anh L và chị T có 02 (hai) con chung là Lý Gia N, sinh ngày 23/01/2012 và Lý Gia H, sinh ngày 03/7/2017. Hiện các con đang sống cùng với anh L. Xét thấy, anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N và cháu H. Đồng thời, cháu N cũng có nguyện vọng được sống với cha. Do đó, để đảm bảo về sự phát triển mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu N và cháu H cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật:

Căn cứ vào Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chị T là người không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nhưng có quyền đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung. Anh L và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do anh L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Hải L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lý Hải L được ly hôn với chị Trần Thị Cẩm T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2015, Q số 01/2015, do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 26/01/2015 cho anh Lý Hải L và chị Trần Thị Cẩm T không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Lý Hải L được trực tiếp nuôi các con chung là Lý Gia N, sinh ngày 23/01/2012 và Lý Gia H, sinh ngày 03/7/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét, giải quyết.

Anh L và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Lý Hải L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005255 ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú nên anh L không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Anh Lý Hải L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trần Thị K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Cẩm Xuyên